

Số : 16 / CTCNĐN-CBTT

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kết quả sau họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.
2. Tên tiếng Anh: An Giang Power And Water Supply Joint Stock Company.
3. Trụ sở chính: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
4. Điện thoại: 0296.3856100 Fax: 0296.3857800.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin về kết quả sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Nội dung công bố:

- + Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- + Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ngày phát sinh sự kiện: 30/6/2023.

(đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
& Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Thông tin được đăng trên trang thông tin điện tử : www.diennuocag.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được rõ.

Trân trọng kính chào !

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : KH-KD./.

Lương Văn Bạ

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG NĂM 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang khai mạc vào lúc 08. giờ 15. ngày 30/6/2023, tại Hội trường Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, địa chỉ số 821 đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

I. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Huỳnh Công Thảo thay mặt Ban Tổ chức (BTC) thực hiện nghi thức chào cờ, cử Quốc ca, BTC tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội là đại diện Lãnh đạo các Sở Tài Chính,.....

- Ông Phan Hữu Quốc Việt..... thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

*100.....% đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông của Công ty theo quy định.

* Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là ...88..... người (vào lúc 08. giờ 15. phút, ngày 30. tháng 6 năm 2023) đại diện cho 54.658.548.... cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,03.. % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang là hợp lệ, đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông :.....Huỳnh Công Thảo.....thay mặt Ban Tổ Chức giới thiệu nhân sự để Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội để điều hành Đại hội gồm 07 (bảy) Ông có tên sau:

- Ông Lương Văn Bạ, Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch.
- Ông Lê Việt Anh, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, Thành viên.
- Ông Trần Nhất Trí, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty, Thành viên.
- Ông Trương Văn Nghiệm, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty, Thành viên.
- Ông Lâm Thành Quang, Thành viên HĐQT Công ty, Thành viên.
- Ông Lê Thành Bửu, Thành viên HĐQT, Thành viên.
- Ông Nguyễn Tuấn Huy, Thành viên HĐQT, Giám đốc XNĐN Thoại Sơn, Thành viên.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành100.. %.

3. Bầu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành bầu các Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

3.1 Ban Thư ký Đại hội, gồm các Ông / Bà có tên sau:

- Ông*Lương Văn Trọng*..... : Trưởng ban;

- Ông*Huyền Lâm*..... : Thành viên.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành ..100... %.

3.2 Ban Kiểm phiếu, gồm các Ông / Bà có tên sau:

- Ông (bà)*Phan Hữu Tài*..... : Trưởng ban;

- Ông (bà)*Nguyễn Ngọc Mẫn*... : Thành viên.

- Ông (bà) : Thành viên

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành ...100... %.

4. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội

4.1. BTC thông qua Đại hội về Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đã nhất trí thông qua Chương trình làm việc với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành ..100.. %.

4.2. BTC trình bày bản Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành ..100.. %.

II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Phát biểu khai mạc Đại hội:

Ông Lương Văn Bạ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang .

2. Các báo cáo và tờ trình được trình tại Đại hội:

2.1. Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

2.2. Báo cáo về thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.

2.3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.

2.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

2.5. Thông qua Đề án “ Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025”.

2.6. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022.

2.7. Tờ trình về Kế hoạch tài chính năm 2023.

2.8. Tờ trình về tiền lương, tiền thù lao và tiền thưởng năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023 của người quản lý Công ty.

2.9. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2023.

3. Phần thảo luận và biểu quyết thông qua các văn kiện tại Đại hội:

Đại hội đã thảo luận về các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trình Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết các báo cáo và tờ trình.

Ông ...*Phan Hữu Tân*..... thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình với Đại hội đồng cổ đông như sau:

3.1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: *54.658.548*.. cổ phần;
- Số phiếu đồng ý: *54.658.548*.. cổ phần; đạt tỷ lệ *100*%
- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.2. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: *54.658.548*.. cổ phần;
- Số phiếu đồng ý: *54.658.548*.. cổ phần; đạt tỷ lệ *100*%
- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: *54.658.548*.. cổ phần;
- Số phiếu đồng ý: *54.658.548*.. cổ phần; đạt tỷ lệ *100*%
- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: *54.658.548*.. cổ phần;
- Số phiếu đồng ý: *54.658.548*.. cổ phần; đạt tỷ lệ *100*%
- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%

- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.5. Thông qua Tờ trình về Đề án “ Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025”.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ~~54.658.548~~.. cổ phần;

- Số phiếu đồng ý: ~~54.658.548~~.. cổ phần; đạt tỷ lệ 100.0.%

- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%

- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.6. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ~~54.658.548~~.. cổ phần;

- Số phiếu đồng ý: 54.658.548... cổ phần; đạt tỷ lệ 100.0.%

- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%

- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.7. Thông qua Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2023:

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ~~54.658.548~~.. cổ phần;

- Số phiếu đồng ý: 54.658.548.... cổ phần; đạt tỷ lệ 100.0.%

- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%

- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.8. Thông qua Tờ trình về tiền lương, tiền thù lao và tiền thưởng năm 2022 và kế hoạch tiền lương, tiền thù lao và tiền thưởng năm 2023 của người quản lý Công ty.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ~~54.658.548~~.. cổ phần;

- Số phiếu đồng ý: 54.658.548.. cổ phần; đạt tỷ lệ 100.0.%

- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%

- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.9. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2023.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: ~~54.658.548~~.. cổ phần;

- Số phiếu đồng ý: 54.658.548... cổ phần; đạt tỷ lệ 100.0.%

- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%

- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

4. Đại hội đã nghe những ý kiến phát biểu chỉ đạo của Ông, chức vụ với Đại hội và Công ty.

III. PHẦN BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Lương Trí Thành..... thay mặt Ban thư ký trình bày dự thảo Biên bản Đại hội

2. Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 54.658.548..... cổ phần;
- Số phiếu đồng ý: 54.658.548... cổ phần; đạt tỷ lệ 100..%
- Số phiếu không đồng ý: cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác: cổ phần; đạt tỷ lệ%

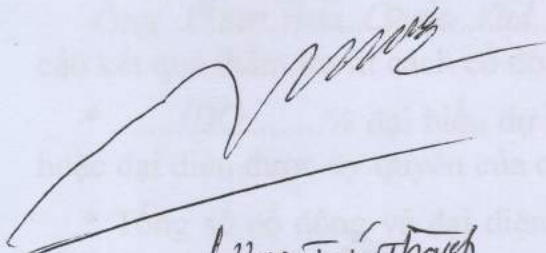
3. Ông Lương Văn Bạ, chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

4. Chào cờ bế mạc.

Biên bản được lập vào lúc11... giờ ..00... phút, ngày 30.. tháng 6.. năm 2023 và được Ban Thư ký Đại hội thông qua toàn văn trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang năm 2023.

T/M. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

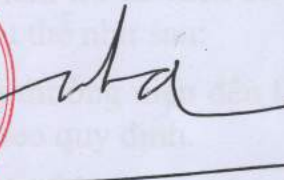
TRƯỞNG BAN


Lương Trí Thành

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA




LƯƠNG VĂN BẠ

Số: 01 NQ/ĐHĐCĐ

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung chính như sau:

Thứ 1. Nhất trí thông qua Báo cáo tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

- Tổng doanh thu: 2.075.988.021.235 đồng (đạt 103,79 % kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế: 142.716.250.046 đồng (đạt 100,50 % kế hoạch)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /vốn điều lệ: 25,34%

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- | | |
|---|-------------------------|
| 1. Tổng doanh thu: | 2.155.000 .000.000 đồng |
| 2. Lợi nhuận trước thuế: | 146.277 .000.000 đồng |
| 3. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ | 25,96 % |

Thứ 2. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Thứ 3. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát.

Thứ 4. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Thứ 5. Thông qua Tờ trình Đề án “ Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025”.

Thứ 6. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 114.025.000.000 đồng

1. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển (5,56%): 6.343.000.000 đồng

- Quỹ khen thưởng phúc lợi (19,89%): 22.679.000.000 đồng

- Quỹ thưởng người quản lý Công ty: 508.471.000 đồng

2. Lợi nhuận chia cổ tức: 84.494.350.500 đồng

(Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 15% bằng tiền mặt)

Thứ 7: Thông qua Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2023:

1. Tổng vốn điều lệ: 563.295.670.000 đồng

2. Tổng doanh thu: 2.155.000.000.000 đồng

3. Lợi nhuận trước thuế: 146.277.000.000 đồng

4. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ: 25,96 %

5. Lợi nhuận sau thuế : 117.022.000.000 đồng

6. Tổng số lao động bình quân: 1.450 người

7. Tổng quỹ lương, thù lao: 154.423.000.000 đồng

Trong đó: -Lương của người lao động: 150.517.000.000 đồng

- Lương, thù lao của người quản lý Công ty: 3.870.000.000 đồng

8. Phân chia lợi nhuận sau thuế:

- Quỹ đầu tư phát triển:	7.000.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	25.027.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty:	500.000.000 đồng
- Lợi nhuận chia cổ tức:	84.494.350.500 đồng

(tỷ lệ chia cổ tức / vốn điều lệ : 15,00%)

Thứ 8. Thông qua Quỹ tiền lương, tiền thù lao và tiền thưởng năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023 của người quản lý Công ty.

1. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2022:

Tiền lương của người quản lý Công ty là 4.067.770.000 đồng. Đã chi trong năm 2022:

Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	844.992.000 đồng
Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD	625.968.000 đồng
Ông Nguyễn Thanh Xuân- Phó Tổng GD	405.000.000 đồng
Ông Trương Văn Nghiệm- Phó Tổng GD	428.220.000 đồng
Ông Trần Nhất Trí - TV HĐQT kiêm Phó Tổng Đốc	551.448.000 đồng
Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT	229.500.000 đồng
Ông Trần Thanh Hoàng - Thành viên HĐQT	114.750.000 đồng
Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT	229.500.000 đồng
Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên HĐQT	48.408.000 đồng
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát	199.756.800 đồng
Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát	91.800.000 đồng
Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát	110.160.000 đồng
Tiền thưởng Người quản lý Công ty:	508.471.000 đồng

2. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023:

Tiền lương của người quản lý Công ty là: 3.870.000.000. Trong đó:

Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	840.000.000 đồng
---	------------------

Ông Lê Việt Anh - TV HĐQT kiêm Tổng GD	600.000.000 đồng
Ông Nguyễn Thanh Xuân- Phó Tổng GD	390.000.000 đồng
Ông Trương Văn Nghiệm- Phó Tổng GD	420.000.000 đồng
Ông Trần Nhất Trí - TV HĐQT kiêm Phó Tổng GD	540.000.000 đồng
Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT	228.000.000 đồng
Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT	228.000.000 đồng
Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên HĐQT	36.000.000 đồng
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát	211.500.000 đồng
Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát	96.000.000 đồng
Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát	114.000.000 đồng
Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty:	500.000.000 đồng

Thứ 9. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2023

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 theo như nội dung Tờ trình.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang biểu quyết thông qua bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3(2021 -2026) tổ chức thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



(Handwritten signature)

Lương Văn Bạ

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban KS Công ty;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu KHKD, VP.HĐQT ./.

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022

Mục tiêu, giải pháp trọng tâm thực hiện
nhiệm vụ SXKD năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022

I/ Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh (SXKD)

1. Doanh thu – Lợi nhuận

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 2.075.988.021.235 đồng, đạt 103,79% so kế hoạch, tăng 5,86% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 142.716.250.046 đồng, đạt 100,50% so kế hoạch, tăng 2,98% so cùng kỳ năm 2021.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ: 25,34%, tăng 0,14% so kế hoạch.

2. Phát triển khách hàng điện nước

- Phát triển khách hàng điện được 12.463 hộ, đạt 178,04% chỉ tiêu kế hoạch, tăng 7,07% so cùng kỳ năm 2021.

- Phát triển khách hàng nước được 16.616 hộ, đạt 169,55% chỉ tiêu kế hoạch, giảm 22,07% so cùng kỳ năm 2021.

3. Sản lượng điện, nước và tỉ lệ hao hụt

- Sản lượng điện bán 820.680.849 kWh, đạt 102,01 % chỉ tiêu kế hoạch năm, so cùng kỳ năm 2021 tăng 5,20%.

- Tỷ lệ hao hụt điện: 5,26%, giảm 0,70 % so chỉ tiêu kế hoạch năm, so cùng kỳ năm 2021 tăng 0,36%.

- Sản lượng nước tiêu thụ 86.115.430 m³, đạt 102,52% chỉ tiêu kế hoạch năm; so cùng kỳ năm 2021 tăng 6,19%.

- Tỷ lệ hao hụt nước: 18,02%, giảm 0,98% so chỉ tiêu kế hoạch năm, so cùng kỳ năm 2021 giảm 1,43%.

II/ Nhận định & đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022

1/ Đánh giá chung về tình hình thực hiện nhiệm vụ

1.1/ Theo kết quả trên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ SXKD mà Ủy ban Nhân dân tỉnh và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao. Đảm bảo quỹ tiền lương kế hoạch cho người lao động. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng tỷ lệ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

1.2/ Hệ thống điện nước vận hành an toàn, liên tục phục vụ cơ bản nhu cầu sử dụng điện nước của người dân.

1.3/ Công tác an toàn trong lao động sản xuất, an toàn sử dụng điện trong dân được quan tâm tổ chức thực hiện. Chất lượng nước cung cấp cho khách hàng được đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định.

2/ Nguyên nhân đạt được

2.1/ Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành những chủ trương phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế, khả năng Công ty; đáp ứng những yêu cầu thực tế trong việc đẩy mạnh phát triển SXKD của Công ty.

2.2/ Sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại của Ban Lãnh đạo công ty trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2.3/ Trong năm, Công ty đã có những chương trình kế hoạch công tác, làm việc với các xí nghiệp qua các hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị cơ sở; kịp thời tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo, định hướng những chủ trương, giải pháp nhằm thúc đẩy nâng hiệu quả hoạt động tại từng đơn vị cơ sở nói riêng và cả Công ty nói chung.

2.4/ Đa số các phòng, ban chuyên môn Công ty đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, kiểm tra, đôn đốc toàn diện các mặt công tác tại các xí nghiệp.

2.5/ Công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp ngày càng tiến bộ, linh hoạt, phát huy tốt các hệ thống điện nước theo hiện trạng sẵn có, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng.

2.6/ Tinh thần đoàn kết, đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cùng với sự quan tâm trong chỉ đạo điều hành, định hướng đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp của các cấp Lãnh đạo từ Công ty đến xí nghiệp và tinh thần trách nhiệm hăng say lao động của người lao động là yếu tố quan trọng để Công ty thực hiện cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2022.

PHẦN II

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN

NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

I/ Công ty nêu quan điểm và định hướng điều hành nhiệm vụ SXKD trong năm 2023 như sau:

1/ Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất; đảm bảo an toàn trong sử dụng điện nước của khách hàng; thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo hệ thống điện nước vận hành an toàn, liên tục; phát huy tối đa hiệu quả năng lực quản lý vận hành điện nước.

2/ Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng điện, nước của khách hàng. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch trọng tâm, then chốt trong việc nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng điện, nước theo kế hoạch đã được Công ty triển khai.

3/ Đào tạo, huấn luyện phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt quan tâm nâng tầm cho lực lượng công nhân quản lý vận hành điện, nước.

Đưa đi đào tạo ngoài và huấn luyện nội bộ để nâng cao năng lực quản lý điều hành, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung, cấp cơ sở.

4/ Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ ứng dụng một cách hiệu quả và phù hợp các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào hoạt động SXKD của Công ty. Thay thế dần các hình thức quản lý thủ công bằng các phần mềm công nghệ; nâng cao hiệu quả quản lý vận hành điện nước; tăng năng suất lao động.

5/ Duy trì mức độ tăng trưởng hợp lý, đảm bảo tăng thu nhập của CB-CNV, người lao động.

II/ Mục tiêu:

- + Sản lượng điện tiêu thụ 843.650.000 kWh
- + Sản lượng nước tiêu thụ 88.600.000 m³
- + Tổng doanh thu kế hoạch: 2.155.000.000.000 đồng (tăng từ 3,5 đến 4% so với thực hiện năm 2022)

+ Lợi nhuận trước thuế kế hoạch: 146.277.000.000 đồng (tăng từ 3,5 đến 4% so với thực hiện năm 2022)

+ Tỷ lệ tổn thất điện nước tiếp tục giữ ổn định và kéo giảm so với kế hoạch năm 2023.

+ Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; cung cấp điện nước đảm bảo an toàn, liên tục; An toàn sử dụng điện nước trong dân.

+ Đảm bảo chất lượng điện nước cung cấp cho khách hàng, đảm bảo an toàn, liên tục. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong thời gian qua về chất lượng nước được do nguyên nhân chủ quan trong công tác vận hành; xúc xả tuyến ống; bể chứa;...

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2023. Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng kính chào!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Bạ

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + Lưu VT, KH-KD ./.

Long Xuyên, ngày 30 tháng 6 năm 2023.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu và Quý cổ đông Công ty.
- Kính thưa toàn thể đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo, điều hành Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng tất cả Quý đại biểu, Quý vị cổ đông và Quý vị khách quý đến dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và Thịnh Vượng;

Tại Đại hội lần này, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022:

Về nhận xét chung: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, điều hành Công ty, Ban kiểm soát, Kế Toán trưởng là những người hoạt động lâu năm trong ngành, nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đã đóng góp thiết thực giúp Công ty phát triển ổn định và bền vững lâu dài, được thể hiện qua các mặt như sau:

Trong năm qua, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid19 đã đi qua, nhưng những ảnh hưởng sau đại dịch rất lớn, nền kinh tế toàn cầu bị khủng hoảng. Lãi suất ngân hàng liên tục tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty, nhưng với sự nỗ lực điều hành của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, điều hành Công ty và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn đơn vị, nên công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc và vượt kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua.

Do nền kinh tế bị ảnh hưởng lớn sau đại dịch và lãi suất tăng cao, công ty đã gặp rất nhiều khó khăn, nhưng đã cố gắng nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp, biện pháp để tăng sản lượng điện nước, tăng doanh thu, và cắt giảm các chi phí, quyết

định đầu tư, cải tạo sửa chữa những công trình điện nước mang lại hiệu quả cao cho công ty nên Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra.

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.
- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển nước sạch trong toàn Tỉnh đạt và vượt các chỉ tiêu mà Tỉnh Ủy cũng như Hội Đồng nhân dân tỉnh đề ra.
- Tiếp tục phát triển và quản lý tốt mạng lưới điện nông thôn trong toàn Tỉnh, phát triển khách hàng điện đến nay (cuối năm 2022) đạt: 477.913 hộ khách hàng, đảm bảo hệ thống điện đạt yêu cầu kỹ thuật, vận hành an toàn liên tục.
- Phát triển và quản lý vận hành các hệ thống cấp nước trong toàn Tỉnh, phát triển khách hàng nước đến nay (cuối năm 2022) đạt: 531.294 hộ khách hàng, đảm bảo nguồn nước cấp cho các hộ dân đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt và đảm bảo đầy đủ, an toàn và liên tục.
- Triển khai thực hiện và đưa vào khai thác vận hành nguồn vốn 5% cổ tức giữ lại của năm 2020 để đầu tư các công trình cung cấp điện và các công trình tuyến ống cấp nước sạch cho các huyện thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh An Giang.
- Tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện, quỹ vì người nghèo,....
- Đảm bảo đời sống thu nhập của trên 1.450 cán bộ công nhân viên chức toàn đơn vị, đảm bảo thu nhập năm sau luôn cao hơn năm trước.
- Phần đầu lợi nhuận bình quân hàng năm đạt: 15%.
- Thực hiện tốt nộp ngân sách Nhà nước.

Tổng chi phí tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022 là: 4.575,77 triệu đồng (chi tiết tại tờ trình ngày 28 tháng 06 năm 2023 về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của Hội đồng quản trị).

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ và thường xuyên họp định kỳ. Hội đồng quản trị của Công ty luôn hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, bám sát định hướng, chiến lược và tình hình thực tế để đưa ra các quyết sách, quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất của Công ty. Trong năm 2022 Hội đồng quản trị của Công ty đã tổ chức 12 cuộc họp và 01 lần lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, các cuộc họp có một số nội dung công việc chính như:

- Quyết định đường lối, chính sách hoạt động của Công ty;
- Giải quyết đơn xin nghỉ việc của kế toán Trưởng và bổ nhiệm kế toán Trưởng mới;
- Cùng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp với mô hình phát triển bền vững và lâu dài của Công ty;

- Đôn đốc cải cách quy trình quản lý, vận hành, duy tu và bảo dưỡng các công trình điện nước, để giảm hao hụt và tổn thất nhằm mang lại hiệu quả cho sản xuất - kinh doanh của Công ty;
- Xử lý nợ phải thu khó đòi của các năm trước đúng theo quy định;
- Quyết định hạn mức tín dụng năm 2022 để đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa,... mang lại hiệu quả cao;
- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty phải thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, chăm lo và chăm sóc cho khách hàng, luôn mang lại những tiện ích tối ưu cho khách hàng;
- Áp dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất kinh doanh;
- Lập kế hoạch, chương trình áp dụng thực hiện thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Các nội dung, quyết định trong cuộc họp Hội đồng quản trị điều được các thành viên bàn bạc, thảo luận, phân tích rõ ràng, cụ thể và kết luận ý kiến đóng góp điều đạt sự thống nhất cao.

Hội đồng quản trị điều tổ chức các phiên họp định kỳ hàng tháng, hàng quý để cùng Ban lãnh đạo Công ty xem xét đánh giá về kết quả sản xuất - kinh doanh, nhận định các thuận lợi khó khăn để đưa ra các biện pháp giải pháp kịp thời và hợp lý cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022:

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và với thẩm quyền của mình. Hội đồng quản trị đã phê chuẩn và giao cho Ban lãnh đạo, điều hành công ty thực hiện. Hoạt động đánh giá của Hội đồng quản trị với Ban lãnh đạo, điều hành công ty được tập trung vào các nội dung sau:

1/ Giám sát về tổ chức bộ máy:

Đây là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban lãnh đạo, điều hành công ty, liên quan trực tiếp đến bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty. Với đặc thù ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đề nghị của Hội đồng quản trị công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua quy chế quản trị nội bộ. Theo đó đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cũng như mối quan hệ, phối hợp, kiểm tra, giám sát của Ban lãnh đạo, điều hành công ty và bộ máy điều hành giúp việc,... trong hệ thống tổ chức quản trị của Công ty.

2/ Giám sát về sản xuất - kinh doanh:

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả sản xuất - kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh do yếu tố khách quan để kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.
- Hội đồng quản trị, đặt biệt là Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn trực tiếp chỉ đạo sát sao đến từng bộ phận và xí nghiệp, từ đó kịp thời, giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát cho thấy Ban lãnh đạo công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt các hoạt động sản xuất - kinh doanh và các biện pháp đối phó với tình hình khó khăn sau đại dịch kéo dài được áp dụng kịp thời, đúng lúc, thường xuyên động viên tinh thần, thăm hỏi, hỗ trợ cho các cán bộ để an tâm công tác, vượt qua khó khăn và đã phát huy hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh. Các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh đạt được của các năm điều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra.

3/ Các hoạt động giám sát khác:

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Xí nghiệp, tổ chức các cuộc họp thường kỳ với các bộ phận chuyên môn và liên quan để kịp thời đánh giá, giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương người lao động: kịp thời, đúng chế độ.
- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn Công ty: Không có các mâu thuẫn trong toàn Công ty.

Trong những năm qua, Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ Công ty, quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban lãnh đạo công ty đã điều hành sản xuất - kinh doanh của Công ty với rất nhiều cố gắng và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong quá trình điều hành Ban lãnh đạo, điều hành công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023:

Hội đồng quản trị tiếp tục thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban lãnh đạo, điều hành công ty phát huy hơn nữa hiệu quả sản xuất - kinh doanh, phấn đấu khắc phục, sửa chữa kịp thời, nhanh chóng các sự cố mất điện, nước, đảm bảo cung cấp đầy đủ điện, nước cho toàn dân theo Nghị quyết Tỉnh ủy. Đảm bảo an toàn trong sử dụng điện, nước, đảm bảo nguồn nước cung cấp đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế về nước sinh hoạt và thường xuyên tổ chức chăm lo, chăm sóc khách hàng để giữ vững uy tín và vị thế của Công ty trên địa bàn của tỉnh cũng như các đơn vị bạn và đối tác.

Sắp xếp, bố trí tinh gọn lại bộ máy nhân sự, chọn lọc nhân sự có năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý của bộ máy điều hành công ty, tăng cường công tác kiểm tra giám sát và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban lãnh đạo, điều hành Công ty.

Có chương trình cụ thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất.

Đẩy mạnh công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và phong cách phục vụ chuyên nghiệp để tạo ấn tượng tốt đẹp về Công ty.

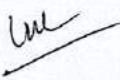
Thành lập Trung tâm chăm sóc khách hàng để giải quyết thảo đáng các yêu cầu, nhu cầu,... của khách hàng; khảo sát sự hài lòng của khách hàng, lắng nghe ý kiến đóng góp cụ thể, thực tế của người dân để hoàn thiện hơn trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Tuân thủ theo Luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang và Quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Phát triển sản lượng sản xuất - kinh doanh, giảm hao hụt, cải tiến, áp dụng công nghệ mới trong quản lý vận hành như: ứng dụng SCADA quản lý vận hành các Hệ thống cấp nước trung tâm, giám sát online chất lượng nước, ứng dụng mạnh mẽ ghi thu điện, ghi thu nước chung, áp dụng toàn bộ hóa đơn điện tử và thu nộp tiền qua các kênh điện tử, ngân hàng, thu hộ,... cho tất cả các khách hàng thuộc công ty khai thác, nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên để phát huy hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Thúc đẩy hoạt động có hiệu quả dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa sau đồng hồ điện nước, bảo trì hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điện mặt trời áp mái, nghiên cứu lắp đặt dây chuyền nhà máy nước tinh khiết,... nhằm tăng thêm doanh thu cho Công ty năm 2023 và những năm tiếp theo.

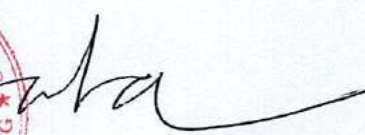
Tiếp tục xây dựng tầm nhìn, kế hoạch chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và những năm sau.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của quý cổ đông. Ban lãnh đạo, điều hành công ty và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang sẽ nỗ lực hết sức vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2023 đề ra. 

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 30 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO
Đánh giá của Ban Kiểm soát về hoạt động
và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thưa quý Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang, đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện nước An Giang xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu: Trưởng ban

Ông Châu Minh Tú : Thành viên

Ông Trần Lê Minh Hoan: Thành viên

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, và tham dự các cuộc họp Hội Đồng quản trị (HDQT) của Công ty.

Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HDQT, Ban điều hành năm 2022 cụ thể:

Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, Ban điều hành trong năm 2022.

Tham gia ý kiến và đưa các kiến nghị với HDQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan tới hoạt động của Công ty trong năm.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đối với HDQT và Ban điều hành Công ty.

Thẩm tra báo cáo tài chính năm, nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và quy chế trả lương của Công ty.

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định, về kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát, Ban điều hành cũng đã có xem xét tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoạt động.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Phiên họp ngày 06/05/2022 thông qua báo cáo tài chính quý I năm 2022.

Phiên họp ngày 22/08/2022 thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022.

Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi qua điện thoại email để hoạt động được kịp thời, liên tục, hiệu quả.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, và qua kết quả kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	DVT/ triệu đồng		
		Năm 2021	Năm 2022	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện tiêu thụ (KWh)	780.116	820.680	+5.20
2	Tỷ lệ hao hụt điện %	4.91	4.92	+0.20
3	Phát triển khách hàng điện (hộ)	11.640	12.463	+0.07
4	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)	81.228	86.115	+6.02
5	Tỷ lệ hao hụt nước %	19.31	18.02	-6.68
6	Phát triển khách hàng nước (hộ)	21.323	16.616	169,55

Trong năm 2022, các Xí nghiệp và các phòng ban Công ty đã có sự nỗ lực rất lớn, góp phần cùng Công ty cơ bản thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao. Đảm bảo quỹ tiền lương của người lao động được chi trả theo kế hoạch. Được thể hiện qua những kết quả sau:

Doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách đều đạt vượt chỉ tiêu nghị quyết.

Công tác phát triển khách hàng điện nước, sản lượng điện bán, sản lượng nước tiêu thụ: Tỷ lệ thất thoát điện nước, đều được thực hiện đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, tăng cao so với cùng kỳ năm 2021.

Hội đồng quản trị công ty đã ban hành những chủ trương phù hợp với tình hình và điều kiện, khả năng của Công ty, đáp ứng những yêu cầu thực tế trong việc đẩy mạnh phát triển kinh doanh của Công ty, sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại trong quá trình sản xuất kinh doanh của ban điều hành Công ty.

Công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của các Xí nghiệp ngày càng tiến bộ, linh hoạt, phát huy tốt các hệ thống điện, nước theo hiện trạng sẵn có, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng, công tác vận động nhân dân, địa phương góp sức cùng Công ty đầu tư đường dây hạ thế, mạng ống cấp nước được các Xí nghiệp thực hiện tốt, góp phần tăng số hộ sử dụng điện nước, và tăng sản lượng.

III. Kết quả tình hình tài chính năm 2022

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2022, kết thúc vào ngày 31/12/2022 và nhận xét như sau:

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội được rõ.

Ban kiểm soát thống nhất với nội dung báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ, với nhận định là : “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện Nước an Giang cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý, có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

1/ Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ tăng giảm %
1. Tổng giá trị tài sản	1,534,823	1,497,751	-2,42
2. Doanh thu thuần	1,923,782	2,054,009	+6,77
3. Lợi nhuận từ HĐKD	119,522	136,055	+13,83
4. Lợi nhuận khác	19,062	6,661	-65,06
5. Lợi nhuận trước thuế	138,585	142,716	+2,98
6. Lợi nhuận sau thuế	110,721	114,024	+2,98
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	15%	15%	0%

IV. Công tác quản trị và điều hành Công ty

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý và đột xuất tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và những vấn đề phát sinh, tạo điều kiện cho Ban điều hành về những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng được bàn bạc, thảo luận và quyết định.

Trong năm qua chủ tịch HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn đúng quy định của pháp luật và quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang, và đúng mục tiêu kinh doanh của Công ty.

2. Công tác điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

Trong năm 2022 Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các phòng Ban Công ty xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển và bền vững.

Giám sát việc thực hiện các qui chế quản trị, các qui định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của nhà nước, của các cơ quan

chức năng. HĐQT đã tổ chức 30 cuộc họp HĐQT, qua đó đã ban hành 30 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của công ty.

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Trong năm 2022 HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác cho Ban kiểm soát, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự; HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

VI. Kết luận và kiến nghị

Trong năm 2022, chủ tịch HĐQT lãnh đạo Công ty đã thực hiện công tác quản trị, quản lý điều hành Công ty một cách cẩn trọng đúng pháp luật, các qui định hiện hành giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2022. Kiến nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục quan tâm lãnh đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang năm 2022, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Chúc sức khỏe quý đại biểu, quý cổ đông.

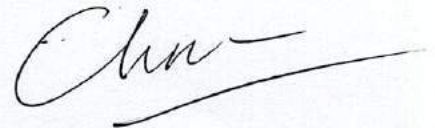
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu (CV-BKS).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Ngọc Châu

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán ngày 25 tháng 02 năm 2023.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

(đính kèm Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



sha
Lương Văn Bạ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 37
8. Phụ lục 01	38
9. Phụ lục 02	39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án và cổ phần hóa Công ty Điện nước An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600249791, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : (0296) 3.856.100
- Fax : (0296) 3.857.800

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên

Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Thành

Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân

Xí nghiệp Điện nước thị xã Tân Châu

Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú

Xí nghiệp Điện nước huyện Thoại Sơn

Xí nghiệp Điện nước TP. Châu Đốc

Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn

Xí nghiệp Cấp nước TP. Long Xuyên

Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới

Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú

Xí nghiệp Xây lắp Điện nước

Địa chỉ

Khóm Hòa Hưng – thị trấn Nhà Bàng – huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang

Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Ấp Thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang

Khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang

Ấp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang

Ấp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang

01 Quang Trung – phường Châu Phú A – TP. Châu Đốc – tỉnh An Giang

Ấp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang

31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

Ấp Long Hòa – thị trấn Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang

Ấp Vĩnh Phú – xã Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang

Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Phân phối, truyền tải điện;
- Kinh doanh khách sạn;
- Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước; xây dựng các công trình xử lý cấp thoát nước và mạng đường ống cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình giao thông;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất phân phối nước sạch; khai thác và sản xuất nước khoáng;
- Mua bán vật tư, thiết bị điện, nước;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán nông sản; mua bán lương thực;
- Bán buôn thực phẩm;
- Chế biến thủy sản;
- Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng đường dây điện; xây dựng trạm bơm;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Kinh doanh nhà hàng;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Lắp đặt đường dây trung thế từ 15 – 35 KV và đường dây hạ thế, trạm biến áp từ 15 – 3.000 KVA; lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; lắp đặt điện trong nhà; Giám sát công tác lắp đặt đường dây và trạm biến áp;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng khách sạn; đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí; kinh doanh các khu vui chơi giải trí; đầu tư xây dựng nhà hàng ;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lương Văn Bạ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Việt Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Thành Bửu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Thanh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
		Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2022
Ông Lâm Thành Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Nhật Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Tuấn Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trương Văn Nghiệm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2022

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Châu Minh Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Lê Minh Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Việt Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Nhật Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2021
Ông Trương Văn Nghiệm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lương Văn Bạ
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 02 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : T5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 4.0063/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2023, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Phạm Thị Tố Như

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 3574-2021-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, xóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		348.625.197.133	349.874.244.452
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.189.938.448	3.323.687.141
1. Tiền	111		17.189.938.448	3.323.687.141
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		44.840.000.000	43.840.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	44.840.000.000	43.840.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		231.856.203.344	237.741.316.413
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	201.013.810.893	199.673.192.687
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	22.802.633.757	21.401.290.043
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.617.880.049	17.220.699.201
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(578.121.355)	(553.865.518)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		40.109.780.270	46.983.353.222
1. Hàng tồn kho	141	V.7	40.109.780.270	46.983.353.222
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.629.275.071	17.985.887.676
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	14.629.275.071	17.985.887.676
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.149.126.754.289	1.184.949.673.760
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		990.078.962.093	1.014.725.561.559
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	972.773.077.782	997.757.761.676
- Nguyên giá	222		1.975.680.141.482	1.902.722.044.304
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.002.907.063.700)	(904.964.282.628)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	17.305.884.311	16.967.799.883
- Nguyên giá	228		18.434.626.827	17.984.626.827
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.128.742.516)	(1.016.826.944)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		28.030.270.029	39.520.613.632
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	28.030.270.029	39.520.613.632
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.584.040.000	5.584.040.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	84.040.000	84.040.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	4.500.000.000	5.500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		126.433.482.167	125.119.458.569
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	126.433.482.167	125.119.458.569
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.497.751.951.422	1.534.823.918.212

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		668.306.615.810	712.370.778.933
I. Nợ ngắn hạn	310		271.852.445.975	282.183.037.523
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	29.186.040.218	46.508.751.062
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	231.309.397	583.286.677
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	31.028.740.962	25.414.017.355
4. Phải trả người lao động	314	V.15	15.559.825.611	17.622.223.450
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	86.007.628.307	80.555.333.391
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	43.189.730.658	46.328.452.995
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	54.448.744.165	51.242.196.851
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	12.200.426.657	13.928.775.742
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		396.454.169.835	430.187.741.410
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	137.269.210.898	135.305.667.898
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	247.911.387.373	284.327.570.970
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	11.073.571.564	10.154.502.542
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.21	200.000.000	400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		829.445.335.612	822.453.139.279
I. Vốn chủ sở hữu	410		829.445.335.612	822.453.139.279
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	563.295.670.000	563.295.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		563.295.670.000	563.295.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	103.086.584.818	96.307.089.232
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	124.374.397.648	124.800.552.647
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		40.306.202.147	124.800.552.647
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		84.068.195.501	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.22a	38.688.683.146	38.049.827.400
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.497.751.951.422	1.534.823.918.212

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2023



Dương Quốc Quân
Người lập



Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.054.009.591.962	1.923.782.893.830
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.054.009.591.962	1.923.782.893.830
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.679.137.831.764	1.576.146.979.806
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		374.871.760.198	347.635.914.024
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.835.441.948	5.345.037.236
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	25.116.028.286	22.188.173.406
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.116.028.286	22.188.173.406
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	147.207.009.486	142.214.291.090
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	69.328.946.483	69.055.634.757
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		136.055.217.891	119.522.852.007
11. Thu nhập khác	31	VI.7	19.142.987.325	32.003.042.069
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.481.955.170	12.940.423.143
13. Lợi nhuận khác	40		6.661.032.155	19.062.618.926
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		142.716.250.046	138.585.470.933
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	27.772.643.404	26.837.879.544
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	919.069.022	1.026.377.292
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>114.024.537.620</u>	<u>110.721.214.097</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>1.613</u>	<u>1.602</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>1.613</u>	<u>1.602</u>

Dương Quốc Quân
Người lập

Phạm Cao Tri
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		142.716.250.046	138.585.470.933
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	98.361.916.324	94.427.115.807
- Các khoản dự phòng	03	V.6	495.048.997	553.865.518
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.734.530.067)	(5.313.997.762)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	25.116.028.286	22.188.173.406
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(200.000.000)	(200.000.000)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		263.754.713.586	250.240.627.902
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.378.251.469	(54.322.725.991)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.511.474.872	(2.370.561.721)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(30.158.936.501)	56.807.812.787
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.042.589.007	(23.688.910.142)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(26.845.280.604)	(24.023.032.564)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.840.541.066)	(29.053.111.888)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(24.905.195.618)	(30.861.139.229)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		190.937.075.145	142.728.959.154
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11	(62.862.875.175)	(152.633.175.004)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.000.000.000)	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		30.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.746.342.670	3.986.246.801
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(60.116.532.505)	(150.146.928.203)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a,b	76.457.812.370	93.452.608.476
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(109.667.448.653)	(100.107.031.862)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22d	(83.744.655.050)	(53.496.283.850)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(116.954.291.333)</i>	<i>(60.150.707.236)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.866.251.307	(67.568.676.285)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.323.687.141	70.892.363.426
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	17.189.938.448	3.323.687.141

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2023




Dương Quốc Quân
Người lập



Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng




Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Phân phối, truyền tải điện; Sản xuất phân phối nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng – thị trấn Nhà Bàng – huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Thành	Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân	Ấp Thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước thị xã Tân Châu	Khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú	Ấp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Thoại Sơn	Ấp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước TP. Châu Đốc	01 Quang Trung – phường Châu Phú A – TP. Châu Đốc – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn	Ấp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Cấp nước TP. Long Xuyên	31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới	Ấp Long Hòa – thị trấn Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú	Ấp Vĩnh Phú – xã Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Xây lắp Điện nước	Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.387 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.417 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu với mục đích thu lãi hàng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 12 tháng trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế, chi phí cải tạo sửa chữa lớn và chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế

Chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 03 năm.

Chi phí cải tạo sửa chữa lớn

Chi phí cải tạo sửa chữa lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê

Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với số năm thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.738.993	14.125.698
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.187.199.455	3.309.561.443
Cộng	17.189.938.448	3.323.687.141

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	43.840.000.000	43.840.000.000	43.840.000.000	43.840.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng (*)	43.840.000.000	43.840.000.000	43.840.000.000	43.840.000.000
Dài hạn	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000
Trái phiếu có kỳ hạn 10 năm (**)	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000
Cộng	49.340.000.000	49.340.000.000	49.340.000.000	49.340.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Trong đó một số khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang với số tiền là 38.000.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang (xem thuyết minh số V.18a).

(**) Trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường ⁽ⁱ⁾	84.040.000	-	84.040.000	-
Cộng	84.040.000	-	84.040.000	-

⁽ⁱ⁾ Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường 10.000 cổ phiếu, tương đương 0,08% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng khác		
Phải thu tiền điện	125.159.464.395	128.279.968.971
Phải thu tiền nước	48.496.935.342	47.064.004.264
Phải thu khác	27.357.411.156	24.329.219.452
Cộng	201.013.810.893	199.673.192.687

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các người bán khác		
Ông Lê Trung Liệt	-	2.200.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (Waseco)	2.970.233.645	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Điện nước Trường Thịnh	167.405.029	170.450.896
Công ty TNHH Xây dựng Hiệp Lợi	961.764.000	436.748.019
Các nhà cung cấp khác	18.703.231.083	18.593.591.128
Cộng	22.802.633.757	21.401.290.043

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Kho bạc Nhà nước An Giang - Chi phí quản lý dự án	117.356.000	-	235.667.126	-
Phải thu lãi tiền gửi tiết kiệm	2.445.058.632	-	2.456.871.235	-
Phải thu người lao động - tiền thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	781.989.215	-	820.061.430	-
Tạm ứng	2.673.600.704	-	3.453.840.194	-
Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc - Phải thu tiền hỗ trợ di dời nhà máy nước Châu Đốc	-	-	8.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	2.599.875.498	-	2.254.259.216	-
Cộng	8.617.880.049	-	17.220.699.201	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 01 năm	578.121.355	-	Trên 01 năm	553.865.518	-
Cộng		578.121.355	-		553.865.518	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	553.865.518	-
Trích lập dự phòng bổ sung	495.048.997	553.865.518
Xử lý xóa nợ	(470.793.160)	-
Số cuối năm	578.121.355	553.865.518

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.995.711.340	-	4.595.121.049	-
Công cụ, dụng cụ	345.789.348	-	406.867.910	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	312.727.954	-	704.238.410	-
Hàng hóa	29.979.430.781	-	36.193.825.115	-
Hàng gửi đi bán	4.476.120.847	-	5.083.300.738	-
Cộng	40.109.780.270	-	46.983.353.222	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.035.553.861	1.165.679.541
Chi phí vật tư sửa chữa thay thế	12.593.721.210	16.771.938.382
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	48.269.753
Cộng	<u>14.629.275.071</u>	<u>17.985.887.676</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lắp đặt điện kế	44.146.503.724	44.997.548.349
Chi phí lắp đặt thủy kế	51.593.566.426	56.148.863.618
Chi phí cải tạo sửa chữa lớn	10.383.771.999	8.599.561.931
Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê	18.398.155.895	14.543.814.263
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.911.484.123	829.670.408
Cộng	<u>126.433.482.167</u>	<u>125.119.458.569</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	275.594.476.981	1.619.775.122.183	2.311.058.068	5.041.387.072	1.902.722.044.304
Mua trong năm	-	49.037.684.210	-	177.260.000	49.214.944.210
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	24.688.274.568	-	-	24.688.274.568
Giảm do kết chuyển sang hàng hóa	-	(945.121.600)	-	-	(945.121.600)
Số cuối năm	<u>275.594.476.981</u>	<u>1.692.555.959.361</u>	<u>2.311.058.068</u>	<u>5.218.647.072</u>	<u>1.975.680.141.482</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	24.006.390.893	326.240.224.713	1.493.521.338	1.996.386.163	353.736.523.107
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	111.029.072.425	789.939.538.008	1.718.395.077	2.277.277.118	904.964.282.628
Khấu hao trong năm	11.574.140.401	86.338.911.501	105.085.560	231.863.290	98.250.000.752
Giảm do kết chuyển sang hàng hóa	-	(307.219.680)	-	-	(307.219.680)
Số cuối năm	<u>122.603.212.826</u>	<u>875.971.229.829</u>	<u>1.823.480.637</u>	<u>2.509.140.408</u>	<u>1.002.907.063.700</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	164.565.404.556	829.835.584.175	592.662.991	2.764.109.954	997.757.761.676
Số cuối năm	<u>152.991.264.155</u>	<u>816.584.729.532</u>	<u>487.577.431</u>	<u>2.709.506.664</u>	<u>972.773.077.782</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 208.876.933.758 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh V.18b).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.638.654.100	1.345.972.727	17.984.626.827
Mua trong năm		450.000.000	450.000.000
Số cuối năm	16.638.654.100	1.795.972.727	18.434.626.827
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.018.700.000	1.018.700.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	1.016.826.944	1.016.826.944
Khấu hao trong năm	-	111.915.572	111.915.572
Số cuối năm	-	1.128.742.516	1.128.742.516
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.638.654.100	329.145.783	16.967.799.883
Số cuối năm	16.638.654.100	667.230.211	17.305.884.311

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Công trình hệ thống cấp nước xã An Phú, huyện Tịnh Biên	12.139.908.677	-	(12.139.908.677)	-
- Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	8.450.950.171	-	-	8.450.950.171
- Công trình lắp đặt, cấy mới các trạm biến áp	2.572.338.311	1.213.497.300	(1.616.472.670)	2.169.362.941
- Các công trình khác	16.357.416.473	11.984.433.665	(10.931.893.221)	17.409.956.917
Cộng	39.520.613.632	13.197.930.965	(24.688.274.568)	28.030.270.029

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (Waseco)	-	7.537.917.776
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Trương Nguyệt	3.265.870.000	2.910.885.200
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Đạt	3.487.659.250	2.165.313.500
Các nhà cung cấp khác	22.432.510.968	33.894.634.586
Cộng	29.186.040.218	46.508.751.062

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Ông Lo Vinh Huy	-	202.959.000
Bà Nguyễn Ngọc Huệ	-	114.000.000
Ông Phạm Minh Hiền	-	116.044.000
Ông Đỗ Minh Trí	-	80.000.000
Ông Hàng Thanh Nhân	-	50.000.000
Bà Lê Thị Kim Tuyền	91.000.000	-
Bà Lương Thị Cẩm Bình	106.000.520	-
Các khách hàng khác	34.308.877	20.283.677
Cộng	<u>231.309.397</u>	<u>583.286.677</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước bán cho Khu công nghiệp của huyện Châu Thành	0%
- Nước sinh hoạt	5%
- Lắp đặt, cải tạo điện kế, bán vật tư điện, ...	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	142.716.250.046	138.585.470.933
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	51.534.824.797	46.396.439.498
- Các khoản điều chỉnh giảm	(55.367.857.825)	(50.772.512.713)
Thu nhập chịu thuế	138.883.217.018	134.209.397.718
Thu nhập được miễn thuế	(20.000.000)	(20.000.000)
Thu nhập tính thuế	138.863.217.018	134.189.397.718
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>27.772.643.404</u>	<u>26.837.879.544</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với giá tính thuế như sau:

- Nước mặt: 4.000 VND/m³ và 5.500 VND/m³ với thuế suất 1%;
- Nước dưới đất: 5.500 VND/m³ với thuế suất là 5%.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê (VND/m²/năm)</u>
- Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang	113	93.800
- 80/5 Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	373,6	159.117
- Xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	226,7	1.654
- Xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	226,7	1.216

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí lãi vay phải trả	728.327.342	760.794.032
Chi phí tiền điện phải trả	85.279.300.965	79.794.539.359
Cộng	86.007.628.307	80.555.333.391

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	155.300.820
Kinh phí công đoàn	615.887.061	1.132.848.220
Lãi vay phải trả	4.241.965.085	5.938.750.713
Cổ tức phải trả	1.029.212.250	279.516.800
Lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước ⁽ⁱ⁾	8.966.000.000	8.966.000.000
Phải trả về tiền bán cổ phần vốn Nhà nước	-	408.102.582

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Xử lý Nước thải Việt Nam - Phải trả phí vận hành công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	10.465.596.044	5.757.581.500
Sở Tài chính tỉnh An Giang - Phải trả tiền thu phí dịch vụ thoát nước	7.962.615.427	3.122.450.900
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.908.454.791	20.567.901.460
Cộng	<u>43.189.730.658</u>	<u>46.328.452.995</u>

- (i) Khoản tiền lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước theo Công văn số 1196/STC-TCDN ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Sở Tài chính tỉnh An Giang “V/v chậm nộp tiền cổ tức phần vốn Nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp”.

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Phải trả Ngân sách Nhà nước (*)	137.269.210.898	135.305.667.898
Cộng	<u>137.269.210.898</u>	<u>135.305.667.898</u>

- (*) Trong đó, phải trả vốn Nhà nước cấp sau cổ phần hóa theo Công văn số 2283/UBND-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang “V/v xử lý phần vốn Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Điện nước An Giang sau cổ phần hóa” là 127.180.292.365 VND.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.211.894.356	8.608.164.840
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	29.211.894.356	8.608.164.840
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.18b)	25.236.849.809	42.634.032.011
Cộng	<u>54.448.744.165</u>	<u>51.242.196.851</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh vào ngày 25 mỗi tháng, với hạn mức 35.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2a).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.608.164.840	37.656.175.818	-	(17.052.446.302)	29.211.894.356
Vay dài hạn đến hạn trả	42.634.032.011	-	75.217.820.149	(92.615.002.351)	25.236.849.809
Cộng	51.242.196.851	37.656.175.818	75.217.820.149	(109.667.448.653)	54.448.744.165

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	247.911.387.373	284.327.570.970
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	217.387.862.116	239.599.213.545
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ ADB ⁽ⁱⁱ⁾	10.381.248.257	17.302.080.425
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ AFD ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.142.277.000	27.426.277.000
Cộng	247.911.387.373	284.327.570.970

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của các Dự án với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn từ 48 tháng đến 72 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản (xem thuyết minh V.9) và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay vốn từ ADB thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: Nhà máy nước Long Xuyên với lãi suất ở mức 5%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 25 năm (từ năm 2000 đến năm 2025). Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay vốn từ AFD thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: “Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú” với lãi suất trong hạn ở mức 0,3%/năm, lãi suất quá hạn ở mức 7,5%/năm, thời hạn vay là 180 tháng kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất của dự án Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	25.236.849.809	42.634.032.011
Trên 01 năm đến 05 năm	219.677.061.065	223.923.570.970
Trên 05 năm	28.234.326.308	60.404.000.000
Cộng	273.148.237.182	326.961.602.981

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	284.327.570.970
Số tiền vay phát sinh	38.801.636.552
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(75.217.820.149)
Số cuối năm	247.911.387.373

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Điều chuyển quỹ phúc lợi sang quỹ khen thưởng	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	11.720.107.268	18.143.584.426	1.300.000.000	(20.489.200.334)	-	10.674.491.360
Quỹ phúc lợi	1.865.439.674	4.535.896.107	(1.300.000.000)	(3.897.042.784)	-	1.204.292.997
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	343.228.800	500.000.000	-	(518.952.500)	(2.634.000)	321.642.300
Cộng	13.928.775.742	23.179.480.533	-	(24.905.195.618)	(2.634.000)	12.200.426.657

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.154.502.542	9.128.125.250
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	919.069.022	1.026.377.292
Số cuối năm	11.073.571.564	10.154.502.542

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

21. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	400.000.000	600.000.000
Hoàn nhập quỹ trong năm	(200.000.000)	(200.000.000)
Số cuối năm	200.000.000	400.000.000

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	494.147.270.000	494.147.270.000
Các cổ đông khác	69.148.400.000	69.148.400.000
Cộng	<u>563.295.670.000</u>	<u>563.295.670.000</u>

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	56.329.567	56.329.567
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	56.329.567	56.329.567
- Cổ phiếu phổ thông	56.329.567	56.329.567
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	56.329.567	56.329.567
- Cổ phiếu phổ thông	56.329.567	56.329.567
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 02NQ/ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số tạm phân phối trong năm trước</u>	<u>Số phân phối trong năm nay</u>
• Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông (15%/Vốn điều lệ)	84.494.350.500	-	84.494.350.500
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (18,06% lợi nhuận sau thuế)	20.000.000.000	20.000.000.000	-
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5,2% lợi nhuận sau thuế)	5.759.000.000	5.000.000.000	759.000.000
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	467.366.000	470.000.000	(2.634.000)

Ngoài ra, theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 02NQ/ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, Công ty đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 22.679.480.533
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 6.020.495.586
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi cổ tức	83.744.655.050	53.496.283.850

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Phải thu khách hàng tiền điện, nước	470.793.160	-	Không khả năng thu hồi
Cộng	470.793.160	-	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh điện	1.572.019.578.534	1.465.583.930.808
Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	468.889.582.694	424.327.665.142
Doanh thu bán vật tư	10.102.298.403	9.732.313.502
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	21.387.792.021
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.998.132.331	2.751.192.357
Cộng	2.054.009.591.962	1.923.782.893.830

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh điện	1.300.318.598.579	1.197.799.678.346
Giá vốn nước sinh hoạt đã cung cấp	372.078.829.789	363.310.997.242
Giá vốn vật tư đã bán	5.885.085.977	6.124.230.471
Giá vốn của bất động sản đã bán	-	8.583.278.627
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	855.317.419	328.795.120
Cộng	1.679.137.831.764	1.576.146.979.806

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.354.155.067	5.012.497.762
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	100.911.881	31.039.474
Lãi đầu tư trái phiếu	360.375.000	281.500.000
Cổ tức được chia	20.000.000	20.000.000
Cộng	2.835.441.948	5.345.037.236

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay Ngân hàng.

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	87.536.985.145	86.281.230.789
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	28.909.026.081	26.268.049.904
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.733.434.992	20.330.277.198
Các chi phí khác	10.027.563.268	9.334.733.199
Cộng	<u>147.207.009.486</u>	<u>142.214.291.090</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	25.075.852.978	23.761.849.142
Chi phí vật liệu quản lý	19.885.399.576	22.168.628.428
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.402.820.466	4.501.003.502
Chi phí khấu hao tài sản cố định	800.908.427	785.184.042
Thuế, phí và lệ phí	15.000.000	15.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	495.048.997	553.865.518
Các chi phí khác	19.653.916.039	17.270.104.125
Cộng	<u>69.328.946.483</u>	<u>69.055.634.757</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ cho thuê trụ	2.318.926.800	2.003.919.600
Phí Bảo vệ môi trường giữ lại 5%	513.839.081	465.665.035
Phí dịch vụ thoát nước giữ lại 5%	1.810.924.807	1.478.529.691
Thu nhập từ thu hồi hàng hóa hư hỏng	1.419.977.876	505.476.825
Thu nhập từ bồi thường di dời tài sản	4.272.032.729	8.108.898.999
Thu nhập từ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	7.960.974.000	13.700.528.384
Thu nhập từ hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	200.000.000	200.000.000
Thu nhập khác	646.312.032	5.540.023.535
Cộng	<u>19.142.987.325</u>	<u>32.003.042.069</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời tài sản	3.081.088.663	68.418.406
Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp	113.963.094	51.022.695
Phạt vi phạm hành chính	50.000.000	-
Chi phí khấu hao năm trước	189.686.073	-
Thuế giá trị gia tăng của phí bảo vệ môi trường và phí dịch vụ thoát nước giữ lại 5%	384.736.423	-
Chi phí quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và	7.611.118.037	12.363.199.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
xử lý nước thải TP. Long Xuyên		
Chi phí khác	1.051.362.880	457.782.542
Cộng	<u>12.481.955.170</u>	<u>12.940.423.143</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	919.069.022	1.026.377.292
Cộng	<u>919.069.022</u>	<u>1.026.377.292</u>
10. Lãi trên cổ phiếu		
10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	114.024.537.620	110.721.214.097
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	(22.679.480.533)	(20.000.000.000)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành ^(*)	(500.000.000)	(470.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	90.845.057.087	90.251.214.097
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	56.329.567	56.329.567
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.613</u>	<u>1.602</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	56.329.567	53.647.445
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	2.682.122
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>56.329.567</u>	<u>56.329.567</u>
^(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm nay được tạm tính theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 02NQ/ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022.		
10b. Thông tin khác		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.		
11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	210.927.737.148	210.430.173.715
Chi phí nhân công	194.170.229.753	190.430.790.288
Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.361.916.324	94.427.115.807
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.252.660.476	42.637.620.840
Chi phí khác	35.902.242.057	36.655.222.439
Cộng	<u>588.614.785.758</u>	<u>574.580.923.089</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, xóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	831.300.000	919.363.236
Ông Lê Việt Anh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	615.825.000	674.704.544
Ông Trần Nhất Trí - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	542.212.500	612.877.026
Ông Lê Thành Bửu - Thành viên Hội đồng quản trị	259.312.500	374.860.146
Ông Trần Thanh Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị	169.312.500	344.720.000
Ông Lâm Thành Quang - Thành viên Hội đồng quản trị	250.312.500	297.040.000
Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên Hội đồng quản trị	348.856.566	351.779.895
Ông Nguyễn Thanh Xuân - Phó Tổng Giám đốc	349.687.500	130.000.000
Ông Trương Văn Nghiệm - Phó Tổng Giám đốc	338.058.000	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu - Trưởng Ban kiểm soát	208.080.000	223.980.004
Ông Châu Minh Tú - Thành viên Ban kiểm soát	89.625.000	94.643.600
Ông Trần Lê Minh Hoan - Thành viên Ban kiểm soát	104.593.733	42.836.400
Ông Đặng Chánh Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát	-	128.904.000
Cộng	<u>4.107.175.799</u>	<u>4.195.708.851</u>

1a. *Giao dịch và số dư với bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là cổ đông nắm giữ 87,72% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức với Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang với số tiền là 74.122.090.500 VND (năm trước là 70.592.465.000 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện, cung cấp nước sinh hoạt. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Dương Quốc Quân
Người lập

Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng/Giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	102.077.088	-	25.182.295.805	(23.524.619.488)	-	1.759.753.405	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.322.622.665	-	27.772.643.404	(5.840.541.066)	1.517.918.401 (*)	27.772.643.404	-
Thuế thu nhập cá nhân	38.695.362	-	687.497.050	(700.721.101)	-	25.471.311	-
Thuế tài nguyên	1.085.196.057	-	4.571.175.605	(5.281.795.427)	-	374.576.235	-
Thuế nhà đất	-	-	154.843.742	(154.843.742)	-	-	-
Tiền thuế đất	342.044.906	-	277.161.884	(597.997.948)	(21.208.842) (**)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	19.523.381.277	-	10.521.412.128	(28.948.496.798)	-	1.096.296.607	-
Cộng	25.414.017.355	-	69.167.029.618	(65.049.015.570)	1.496.709.559	31.028.740.962	-

(*) Hoàn thuế theo Quyết định số 2079/QĐ-CTAGI ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Cục thuế tỉnh An Giang.

(**) Giảm tiền thuế đất năm 2021 theo Quyết định số 37/QĐ-CT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Cục thuế tỉnh An Giang.

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2023




Dương Quốc Quân
Người lập



Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng




Dương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, xóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	536.474.450.000	91.307.089.232	120.018.003.550	46.089.643.987	793.889.186.769
Tăng trong năm trước	-	-	-	13.330.957.133	13.330.957.133
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	26.821.220.000	-	(26.821.220.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	110.721.214.097	-	110.721.214.097
Trích lập các quỹ	-	5.000.000.000	(25.470.000.000)	-	(20.470.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(53.647.445.000)	-	(53.647.445.000)
Giảm trong năm trước	-	-	-	(21.370.773.720)	(21.370.773.720)
Số dư cuối năm trước	563.295.670.000	96.307.089.232	124.800.552.647	38.049.827.400	822.453.139.279
Số dư đầu năm nay	563.295.670.000	96.307.089.232	124.800.552.647	38.049.827.400	822.453.139.279
Tăng trong năm nay	-	-	2.634.000	638.855.746	641.489.746
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	114.024.537.620	-	114.024.537.620
Trích lập các quỹ	-	6.779.495.586	(29.958.976.119)	-	(23.179.480.533)
Chia cổ tức	-	-	(84.494.350.500)	-	(84.494.350.500)
Số dư cuối năm nay	563.295.670.000	103.086.584.818	124.374.397.648	38.688.683.146	829.445.335.612

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2023



Dương Quốc Quân
Người lập



Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua đề án Cơ cấu lại
Công ty cổ phần Điện nước An Giang giai đoạn 2022-2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ công văn số 283/UBND-KTTH ngày 22/03/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc ý kiến đối với Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Điện nước An Giang giai đoạn 2022-2025;

Hội đồng quản trị xây dựng Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Điện nước An Giang giai đoạn 2022-2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

(đính kèm Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Điện nước An Giang)

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Văn Bạ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1,
phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**DỰ THẢO ĐỀ ÁN
CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
GIAI ĐOẠN 2022-2025**

Tháng 02/2023



1/ CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ công văn số 393/UBND-KTTH ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc xây dựng Đề án cơ cấu lại Doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kế hoạch số 891/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh An Giang sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Theo ý kiến góp ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 18/8/2022 tại công văn số 2116/SLĐTB-LĐVL và ý kiến góp ý của Sở Nội vụ ngày 23/8/2022 tại công văn số 1494/SNV-CCVC.

Và công văn góp ý của Sở Tài chính số 2148/STC-TCDN-TNTK ngày 19/8/2022 về việc góp ý Đề án cơ cấu Doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội Đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội Đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Công ty cổ phần Điện nước An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) xin xây dựng lại dự thảo Đề án cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt để làm cơ sở cho Công tổ chức thực hiện.

2/ TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN

GIANG

2.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Điện nước An Giang.
 - Giấy đăng ký doanh nghiệp số 1600249791 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011, thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 11 năm 2021.
 - Vốn điều lệ: 563.295.670.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 563.295.670.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Căn cứ báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020 số 863/CTYCPĐN.KH-KD ngày 15/10/2021. Vốn điều lệ: 563.295.670.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Tăng 26.821.220.000 đồng so với vốn điều lệ ban đầu.
- Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - Số điện thoại: 0296.3856100.
 - Số fax: 0296.3857800.
 - Website: <http://diennuocag.com.vn/>
 - Mã cổ phiếu (nếu có): DNA

Quá trình hình thành và phát triển

Tháng 12/1993, Ban quản lý và Phát triển Điện Nông thôn được thành lập trực thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh An Giang có nhiệm vụ triển khai thi công đường dây cao thế 110KV đến Châu Đốc và đường dây 35KV về đến tất cả các huyện thị. Năm 1995, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang giao thêm nhiệm vụ phát triển nước sạch nông thôn và đổi tên gọi Ban Quản Lý và Phát triển Điện Nước Nông thôn An Giang.

Tháng 11/1996, chuyển thành Công ty Điện Nước An Giang với nhiệm vụ

cung cấp điện nước phục vụ cho người dân theo Quyết định thành lập Công ty số 1570/QĐ.UBND ngày 18/11/1996 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang.

Theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 4/8/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, Công ty Điện nước An Giang tiến hành cổ phần hóa.

Ngày 25/3/2011, Công ty cổ phần Điện nước An Giang đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2011 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang cấp lần đầu ngày 28/3/2011 và thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Năm 2016, Công ty đã thực hiện đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống điện; Kinh doanh, lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời;...(lấy đúng theo Giấy đăng ký DN thay đổi lần thứ 7)

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu là ở tỉnh An Giang.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối, truyền tải điện.	3510 (Chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn.	5510
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước Chi tiết: Xây dựng các công trình xử lý cấp thoát nước và	4322

STT	Tên ngành	Mã ngành
	mạng đường ống cấp thoát nước.	
4	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.	4210
5	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Sản xuất phân phối nước sạch Chi tiết: Khai thác và sản xuất nước khoáng.	3600
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị điện nước.	4663
7	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông sản Chi tiết: Mua bán lương thực.	4620
9	Bán buôn thực phẩm.	4632
10	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Chế biến thủy sản.	1020
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng Chi tiết: Xây dựng đường dây điện Chi tiết: Xây dựng trạm bơm.	4290
12	Nuôi trồng thủy sản nội địa.	0322
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng.	5610

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.	6810
15	Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Lắp đặt đường dây trung thế từ 15-35 KV và đường dây hạ thế, trạm biến áp từ 15-3.000 KVA Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt điện trong nhà.	4321
16	Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Chi tiết: Đầu tư xây dựng khách sạn Chi tiết: Đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà hàng.	4100
17	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.	7490
18	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh các khu vui chơi giải trí.	9329
19	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1104
20	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời.	3320

STT	Tên ngành	Mã ngành
21	Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời.	3312
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời.	4659

2.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

2.3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Khối văn phòng Công ty và các đơn vị Xí nghiệp trực thuộc.

- Khối văn phòng Công ty: gồm 13 phòng, ban chức năng.
- Khối Xí nghiệp gồm 12 đơn vị:
 - + 10 Xí nghiệp Điện Nước huyện, thị, thành;
 - + Xí nghiệp Cấp nước TP. Long Xuyên;
 - + Xí nghiệp Xây lắp Điện Nước.

2.3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



3/TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

a/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

a.1/ Tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) giai đoạn 2016-2020

(Đính kèm theo bảng số liệu Phụ lục số: 01)

a.2/ Tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) đến 31/12/2020

Sản lượng điện bán tăng trưởng so với năm 2015 là 43,55%

Sản lượng nước tiêu thụ tăng trưởng so với năm 2015 là 65 %

Tỷ lệ hao hụt điện ước đạt 5,70 %, giảm 0,60% so với năm 2015

Tỷ lệ hao hụt nước ước đạt 18,50 %, giảm 5,72 % so với năm 2015

Tổng số khách hàng điện 454.000 hộ, tăng 84.060 hộ so với năm 2015

Tổng số khách hàng nước 496.000 hộ, tăng 103.064 hộ so với năm 2015

Trong đó, khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi chiếm 75% trong tổng số khách hàng Công ty đang quản lý

Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu thuần + doanh thu khác) đến năm 2020 đạt 1900 tỉ tăng $\approx 57,78\%$ so với năm 2015

Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 128.000.000.000 đ, tăng $\approx 41,75\%$ so với năm 2015

Tổng số lao động đến năm 2020 là 1.315 người.

Công ty hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Tỉnh giao về phát triển và cung ứng điện nước; mở rộng mạng lưới phân phối điện góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân, nâng cao trình độ dân trí đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi và khu vực có đồng bào dân tộc sinh sống; cung cấp nước sạch cho người dân góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng; tham gia chung vào nhiệm vụ phát triển KT-XH tại các địa phương.

Công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng, phát triển ổn định hàng năm. Vốn nhà nước được bảo tồn và phát triển. Tổng tài sản của Công ty là: 1.471.811.213.853 đồng (theo BCTC năm 2020 đã kiểm toán).

Hàng năm, Công ty luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch mà UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao. Tỷ lệ nộp cổ tức là 15%/năm trong các năm qua.

Nộp ngân sách đầy đủ theo quy định.

a.3/ Về việc thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 11/09/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Điện Nước An Giang;

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty đã phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM để tổ chức bán đấu giá cổ phần. Kết quả:

+ Số lượng cổ phần thực hiện bán: 19.045.500 cổ phần

+ Hình thức chuyển nhượng cổ phần: Bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

+ Ngày tổ chức đấu giá: 18/10/2018

+ Tổng số cổ phần đã bán đấu giá thành công: 1.167.000 cổ phần, chiếm 6,13% tổng số cổ phần dự kiến bán

+ Giá bán đấu giá thành công bình quân: 21.210 đồng/cổ phần

+ Tổng số tiền thu từ việc bán đấu giá đã nộp về Quỹ Phát triển Doanh nghiệp là 24.751.854.000 đồng.

b/ Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra

b.1/ Những kết quả đạt được

+ Qua kết quả trên cho thấy tốc độ tăng trưởng của Công ty khá tốt. Trung bình, sản lượng điện bán ra tăng + 8,71 % /năm, sản lượng nước tiêu thụ tăng + 8,13 % /năm.

Tổng doanh thu của Công ty tăng trưởng khá tốt so với mặt bằng chung tăng trưởng của nền kinh tế, bình quân hằng năm đạt 11,24 % năm. Trong đó, doanh thu điện có tỷ trọng tăng trưởng lớn hơn doanh thu nước (điện tăng + 65,17 %, nước tăng 49,51 %).

+ Việc ứng dụng có hiệu quả công nghệ vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: trong quản lý vận hành nước, công tác ghi chỉ số bằng máy, phần mềm quản lý khách hàng, quản lý kế toán, họp trực tuyến,...đã góp phần giúp Công ty quản lý hiệu quả hơn, tăng năng suất lao động hơn, giảm chi phí .

+ Công tác tổ chức trong những năm qua được Công ty quan tâm thực hiện, đến nay cơ bản cán bộ quản lý của Công ty đã đáp ứng yêu cầu năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao, phần lớn là những cán bộ trẻ, có năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí công việc.

+ Cơ cấu tổ chức các phòng, ban chuyên môn công ty và cơ cấu tổ chức các phòng, ban, tổ, đội tại cơ sở phù hợp mô hình quản lý, phù hợp với đặc thù quản lý của Công ty. Với bộ máy tổ chức và nhân sự được củng cố trong nhiều

năm qua là một trong những nhân tố quan trọng để Công ty vận hành một cách hiệu quả.

b.2/ Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn còn một số vấn đề tồn tại, hạn chế, đó là:

+ Mặc dù, sản lượng điện nước có mức độ tăng trưởng khá cao hằng năm nhưng doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng không cao.

Hạn chế xuất phát từ nguyên nhân khách quan là chủ yếu vì điện, nước là 02 sản phẩm thiết yếu do Nhà nước kiểm soát giá. Đặc biệt, là giá nước từ tháng 8/2015 đến nay được điều chỉnh một lần (tháng 12/2022); giá điện thì Công ty là đơn vị mua buôn bán lẻ.

+ Nhu cầu phát triển điện nước tại các địa phương còn rất lớn, nhưng nguồn lực Công ty có giới hạn nên phải sử dụng từ nguồn vốn vay thương mại nhưng hiệu quả đầu tư các công trình điện nước khu vực nông thôn rất thấp, đây là một khó khăn rất lớn của Công ty.

+ Một số công trình điện nước Công ty đầu tư nhiều năm đã xuống cấp, quá tải; đặc biệt nhiều công trình cấp nước tại địa bàn một số khu vực trung tâm đang trong giai đoạn quá tải như: TT. Núi Sập, TT. Chợ Mới, TT. Cái Dầu, TT. An Phú, ...và nhiều tuyến ống do quá trình nâng cấp, chỉnh trang đô thị, đường giao thông đã bị chôn sâu (nhiều khu vực trên 02 m) gây rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý vận hành. Những khó khăn này đòi hỏi một nguồn vốn rất lớn để đầu tư cải tạo, nâng công suất các công trình điện nước.

+ Các tuyến ống, đường dây qua thời gian vận hành lâu năm đã xuống cấp, bị chôn sâu nên có khả năng xì bể cao nhưng không được phát hiện kịp thời là một trong những nguyên nhân dẫn đến tổn thất kỹ thuật điện nước; đòi hỏi Công ty phải tập trung nguồn lực (nhân lực, tài chính) để quản lý, khắc phục nhằm đảm bảo tỉ lệ thất thoát điện nước theo lộ trình của Chính phủ và đảm bảo hiệu quả kinh doanh điện nước.

+ Các công trình được xây dựng thuộc các khu vực nông thôn, dân cư thưa

thót nên hiệu quả đầu tư rất thấp; chủ yếu mang tính công ích, phục vụ người dân. Hiện nay, suất đầu tư 01 hệ thống cấp nước (# 10 triệu đồng/m³; bình quân 01 HTCN nông thôn 1.000 m³/ngày/đêm # 10 tỉ đồng); 1 km đường ống # 200 triệu đồng; 1 km đường dây hạ thế # 350 triệu đồng. Do đó, việc đầu tư các công trình điện nước tại các khu vực nông thôn hiện nay có hiệu quả kinh tế rất thấp; rất khó thu hút các nhà đầu tư thuộc các thành phần ngoài DNNN đầu tư vào.

4/ MỤC TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2025

+ Sản lượng điện bán đến năm 2025 đạt 900.000.000 kWh (tăng 18,42 % so với năm 2020)

+ Sản lượng nước tiêu thụ đến năm 2025 đạt 96.000.000 m³ (tăng 20 % so với năm 2020)

+ Tổng doanh thu (doanh thu thuần + doanh thu khác) đến năm 2025 đạt 2.500.000.000.000 đ (tăng # 30,89 % so với năm 2020)

+ Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 155.000.000.000đ (tăng # 21% so với năm 2020)

+ Thu nhập bình quân của người lao động phần đầu đạt tối thiểu ≈ 12.500.000 đồng/người /tháng (bao gồm các khoản tiền lương, tiền thưởng, chi phí khác) (tăng # 50% so với năm 2020)

+ Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với lĩnh vực điện nước theo tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

5/ ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2025

Với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển DNNN tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Xác định DNNN là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, thực hiện vai trò dẫn dắt, tích cực tham gia xây dựng phát triển đất nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tiên phong trong những lĩnh vực then chốt, thiết yếu, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn quan trọng về quốc phòng, an ninh, lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Từ đó,

Công ty định hướng và các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp trong giai đoạn 2022 – 2025 như sau:

a/ Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh, sản phẩm, thị trường

+ Đa dạng hóa dịch vụ, sản phẩm. Trong đó, ưu tiên mở thêm những dịch vụ mới, kinh doanh những sản phẩm mà Công ty có lợi thế, có liên quan đến ngành nghề chính của Công ty góp phần tăng doanh thu, tăng lợi nhuận chung.

+ Tiếp tục củng cố, phát triển mở rộng hạ tầng điện nước; đảm bảo năng lực cung ứng điện nước trên thị phần thị trường của Công ty. Trong đó, ưu tiên phát triển khu vực nông thôn vừa đảm bảo mục tiêu phát triển của Công ty vừa hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

+ Góp phần cùng tỉnh hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 ở 02 tiêu chí điện nước; phối hợp với các ngành tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh. Cụ thể:

- Hệ thống điện nước đạt chuẩn chuyên ngành.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 98\%$.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 90\%$.

(Theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025).

b/ Đổi mới quản trị doanh nghiệp

Công ty vẫn duy trì mô hình quản trị từ sau Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2011 là: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc công ty.

Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức và quản lý công ty cổ phần theo mô hình được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Thực hiện quản trị công ty theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021.

Thực hiện nghiêm cơ chế về trách nhiệm của người đại diện vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo quy định; đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp.

Đồng thời, duy trì phân công “Người phụ trách quản trị công ty theo quy định” để quan tâm thực hiện tốt vấn đề công khai minh bạch theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

Sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn các phòng, ban công ty; giảm bớt đầu mối; không để chồng chéo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và liên kết với các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chủ trương hạn chế thu tiền điện nước bằng hình thức tiền mặt. Từ đó, hạn chế thu tuyển lao động (nhân viên đi thu tiền tại nhà khách hàng), là cơ sở để tăng năng suất lao động trong toàn Công ty.

Trong quản trị doanh nghiệp, Công ty lấy sự tín nhiệm, hài lòng của khách hàng là thước đo chất lượng hiệu quả nhất đối với dịch vụ cung ứng điện nước của Công ty.

Công ty đã tổ chức thực hiện và tham gia có hiệu quả việc đưa dịch vụ cung ứng điện nước vào phục vụ tại TTPVHC và Bộ phận Một cửa cấp huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Duy trì tổ chức thực hiện tốt dịch vụ cung ứng điện nước ở mức ‘cấp độ 4’ cho khách hàng. Hoàn thành việc kết nối dịch vụ điện nước vào cổng dịch vụ công của tỉnh theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh An Giang.

Công ty tiếp tục củng cố “Tổng đài chăm sóc khách hàng”; đầu tư trang thiết bị, công nghệ để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Xem đây, là những thông tin quan trọng để Công ty củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng điện nước.

c/ Xây dựng phương án cơ cấu tài chính vốn, tài sản của doanh nghiệp

Là doanh nghiệp nhà nước, Công ty thực hiện nghiêm quy định về tài chính

– kế toán theo luật định. Định kỳ, hằng năm đều có đơn vị kiểm toán độc lập kiểm tra tính minh bạch của các Báo cáo tài chính của Công ty và sự kiểm tra của Kiểm toán nhà nước. Những vấn đề tài chính, vốn, tài sản của doanh nghiệp, Công ty sẽ thực hiện đúng theo yêu cầu của các đơn vị kiểm toán để đảm bảo tài chính của Công ty đúng quy định.

Công ty sẽ cơ cấu lại nguồn vốn, nợ. Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

d/ Phương án cơ cấu nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý

+ Công ty tiếp tục sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý các cấp trong Công ty, đặc biệt là người đứng đầu các phòng, ban công ty, Giám đốc xí nghiệp có trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao; có kinh nghiệm quản lý thực tiễn để nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Đồng thời, đáp ứng yêu cầu quản lý, kinh doanh theo điều kiện quy định khi tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh theo Đề án của Bộ Công Thương (vận hành sau năm 2024).

+ Định kỳ, đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, người lao động tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao tay nghề để đáp ứng với nhu cầu phát triển của Công ty.

+ Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại các phòng, ban theo hướng tinh gọn bộ máy, tập trung, nâng cao hiệu quả quản lý.

+ Duy trì mô hình hoạt động tại các cơ sở cấp xã để đảm bảo tính kịp thời trong phục vụ, cung ứng dịch vụ điện nước cho người dân; đặc biệt là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

đ/ Định hướng đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bảo vệ môi trường; lộ trình cải tiến công nghệ để đổi mới công nghệ từng phần, từng giai đoạn một cách hợp lý, phù hợp với năng lực, định hướng phát triển của doanh nghiệp

+ Trong hoạt động cung ứng nước sạch, đối với hiện trạng các hệ thống cấp nước đã được xây dựng trước đây, Công ty đang có lộ trình đầu tư các hạng mục

công trình xử lý nước thải, xử lý bùn thải từ các hệ thống cấp nước theo quy định về bảo vệ môi trường. Đối với các công trình xây dựng mới, Công ty sẽ thực hiện đầu tư đồng thời các công trình xử lý nước thải, xử lý bùn thải theo tiêu chuẩn quy định.

+ Thay thế các máy móc thiết bị bơm cũ, lâu đời bằng những thiết bị bơm hiện đại vừa tiết kiệm chi phí điện sản xuất vừa giảm tiếng ồn ra môi trường.

+ Tiếp tục đầu tư các hệ thống điện mặt trời mái nhà để cấp điện cho sản xuất, cho các hệ thống cấp nước.

+ Công ty dự kiến thực hiện Dự án xử lý bùn thải từ các Nhà máy nước thành sản phẩm sinh lời – phục vụ nông nghiệp.

+ Tùy theo thực trạng và điều kiện cụ thể chuyển cấp nước từ thủ công sang bán tự động; từ bán tự động sang tự động hoàn toàn theo mô hình cấp nước thông minh.

+ Lấy chương trình chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Tỉnh ủy làm tiêu chí để ứng dụng vào các hoạt động của Công ty một cách phù hợp làm đòn bẩy để thúc đẩy nhanh hiệu quả quản lý, hiệu quả SXKD của Công ty.

e/ Kế hoạch, giải pháp tham gia hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất: không có.

g/ Phương án cổ phần hóa, thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Theo đó, tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư tại Công ty đến năm 2025 được giữ nguyên (87,72%). Do đó, trong giai đoạn này Công ty không xây dựng phương án thoái vốn nhà nước. Giữ tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty là 87,72% vốn điều lệ. (# phần vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty là 49.414.727 cổ phần).

h/ Lộ trình cụ thể triển khai các giải pháp nêu tại Đề án ‘cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025’

Tùy theo điều kiện thực tế, Công ty sẽ thực hiện các định hướng và giải pháp nêu trên theo lộ trình hàng năm. Mục tiêu đến năm 2025 sẽ cơ bản hoàn thành các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động theo chủ trương của Nhà nước.

h.1/ Về chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh, sản phẩm, thị trường

+ Về đa dạng hóa dịch vụ, sản phẩm: Trong năm 2023, Công ty sẽ triển khai việc sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai. Giai đoạn đầu với quy mô nhỏ để thăm dò, phát triển thị trường. Sau đó, tùy theo điều kiện thực tế Công ty sẽ đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất với mục tiêu đến năm 2025 là ngành nghề kinh doanh này sẽ đóng góp vào việc tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

+ Về Dự án xử lý bùn thải từ các Nhà máy nước thành sản phẩm sinh lời phục vụ nông nghiệp Năm 2023, Công ty tổ chức học tập, xây dựng đề án cụ thể và triển khai các bước tiếp theo.

+ Về khai thác các dịch vụ điện nước.

Năm 2022, Công ty đã chuẩn bị các thủ tục để khai thác dịch vụ sửa chữa điện nước sau đồng hồ cho khách hàng và sửa chữa hệ thống, điện mặt trời mái nhà.

Năm 2023, Công ty tiếp tục đẩy mạnh quảng bá các dịch vụ điện nước với mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận và tạo thêm việc làm cho người lao động.

Đến năm 2025, Công ty sẽ hoàn thành việc củng cố, phát triển lực lượng lao động chuyên nghiệp để thực hiện các dịch vụ điện nước. Mục tiêu đến năm 2025, dịch vụ này sẽ góp phần vào tăng lợi nhuận (phần thu nhập khác).

h.2/ Về đổi mới quản trị doanh nghiệp

Hoàn thành việc thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 145/KH-UBND của UBND tỉnh trong năm 2023.

Năm 2023, Công ty sẽ đưa đại diện Ban Lãnh đạo công ty, một số cán bộ quản lý tham dự các lớp đào tạo, tập huấn để cập nhật các kiến thức, kỹ năng quản trị Công ty.

Năm 2024, rà soát đánh giá năng lực các cán bộ quản lý; đặc biệt là người đứng đầu các phòng, ban công ty, xí nghiệp. bố trí, sắp xếp, đưa đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại mỗi vị trí công tác.

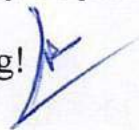
Việc sắp xếp bộ máy tổ chức, tin gọn bộ máy, giảm thu tuyển lao động Công ty sẽ thực hiện theo lộ trình hàng năm.

h.3/ Về định hướng đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bảo vệ môi trường; lộ trình cải tiến công nghệ để đổi mới công nghệ từng phần, từng giai đoạn một cách hợp lý, phù hợp với năng lực, định hướng phát triển của doanh nghiệp

Xây dựng lộ trình thực hiện chủ trương này từ năm 2023 và những năm tiếp theo phù hợp với điều kiện tài chính và năng lực vận hành của các cán bộ quản lý, công nhân vận hành.

Trên đây là dự thảo Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

Trân trọng!



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lương Văn Bạ



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	7.133.378.010	4.603.154.689	2.993.880.406	4.119.357.832	6.137.579.625
Thu nhập khác.	Đồng	5.073.644.608	8.548.741.729	7.407.144.668	8.897.882.761	28.173.055.012
Chi phí	Đồng					
Giá vốn bán hàng	Đồng	1.038.630.734.332	1.103.871.366.530	1.215.845.870.774	1.387.283.647.91	1.499.155.476.472
Chi phí tài chính	Đồng	18.525.316.086	16.003.561.477	15.838.913.353	15.388.559.343	14.011.474.245
Chi phí bán hàng	Đồng	96.530.147.437	108.255.805.214	121.049.538.639	132.160.392.740	140.308.911.871
Chi phí quản lý DN	Đồng	47.187.674.838	48.826.130.121	49.107.797.598	51.361.686.227	64.554.746.761
Chi phí khác	Đồng	5.295.076.439	1.918.308.942	2.431.971.470	1.250.969.368	2.133.093.270
Lợi Nhuận	Đồng					
Lợi nhuận về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	284.145.303.728	297.627.791.644	316.177.775.202	335.531.783.867	346.915.672.671
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	129.035.543.377	129.145.449.521	133.175.406.018	140.740.503.389	134.178.119.419
Lợi nhuận khác	Đồng	(221.431.831)	6.630.432.787	4.975.173.198	7.646.913.393	26.039.961.742
Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	128.814.111.546	135.775.882.308	138.150.579.216	148.387.416.782	160.218.081.161
Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN.	Đồng	102.588.567.458	108.661.090.779	110.277.473.494	118.821.444.385	128.057.826.116

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;
Căn cứ Báo cáo quyết toán năm 2022 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2022 như sau :

I/ Phương án phân phối lợi nhuận :

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	114.025.000.000 đồng
1. Trích lập các quỹ:	
- Quỹ đầu tư phát triển (5,56%):	6.343.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (19,89%):	22.679.000.000 đồng
- Quỹ thưởng người quản lý Công ty :	508.471.000 đồng
2. Lợi nhuận chia cổ tức:	84.494.350.500 đồng
(Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 15% bằng tiền mặt)	

II/ Tổ chức thực hiện :

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch tài chính năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ
đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tài chính
năm 2023 như sau :

1. Tổng vốn điều lệ:	563.295.670.000 đồng
2. Tổng doanh thu:	2.155.000.000.000 đồng
3. Lợi nhuận trước thuế:	146.277.000.000 đồng
4. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ:	25,96 %
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	117.022.000.000 đồng
6. Tổng số lao động bình quân:	1.450 người
7. Tổng quỹ lương, thù lao:	154.423.000.000 đồng
Trong đó: -Lương của CB-CNV :	150.517.000.000 đồng
-Lương của người quản lý Công ty:	3.870.000.000 đồng
-Thù lao HĐQT không chuyên trách:	36.000.000 đồng
8. Phân chia lợi nhuận sau thuế:	
- Quỹ đầu tư phát triển: 7.000.000.000 đồng; (5,98% lợi nhuận sau thuế)	
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 25.027.000.000 đồng (21,38 % lợi nhuận sau thuế TNDN)	
- Quỹ thưởng của người quản lý Công ty: 500.000.000 đồng (0,43 % lợi nhuận sau thuế TNDN)	
- Lợi nhuận chia cổ tức:	84.494.350.500 đồng
(tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ:15,00 %).	

*** Tổ chức thực hiện :**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023 theo đúng quy định.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 và
kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty trong năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ
đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang
đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua
Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2022 và kế hoạch
quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty trong năm 2023 như
sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2022:

- Tiền lương của người quản lý Công ty là 4.067.770.000.000 đồng. Đã chi trong
năm 2022:

Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	844.992.000 đồng.
Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD	625.968.000 đồng.
Ông Nguyễn Thanh Xuân- Phó Tổng GD	405.000.000 đồng.
Ông Trương Văn Nghiệm- Phó Tổng GD	428.220.000 đồng.
Ông Trần Nhất Trí - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng GD	551.448.000 đồng.
Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT	229.500.000 đồng.
Ông Trần Thanh Hoàng - Thành viên HĐQT	114.750.000 đồng.
Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT	229.500.000 đồng.
Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên HĐQT	48.408.000 đồng.
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát	199.756.800 đồng.

Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát 91.800.000 đồng.

Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát 110.160.000 đồng.

-Tiền thưởng Người quản lý Công ty: 508.471.000 đồng.

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023 :

- Tiền lương của người quản lý Công ty là: 3.870.000.000 trong đó:

Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị 840.000.000 đồng.

Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD 600.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh Xuân- Phó Tổng GD 390.000.000 đồng.

Ông Trương Văn Nghiệm- Phó Tổng GD 420.000.000 đồng.

Ông Trần Nhất Trí - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng GD 540.000.000 đồng.

Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT 228.000.000 đồng.

Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT 228.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên HĐQT 36.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát 211.500.000 đồng.

Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát 96.000.000 đồng.

Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát 114.000.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty: 500.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



lva
Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2023 như sau :

STT	Tên Công ty kiểm toán	Lựa chọn
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C	Chỉ định lựa chọn
2	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt	Chỉ định lựa chọn tiếp theo
3	Công ty TNHH Kiểm toán Đất Việt	Chỉ định lựa chọn tiếp theo

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua .
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Bạ